



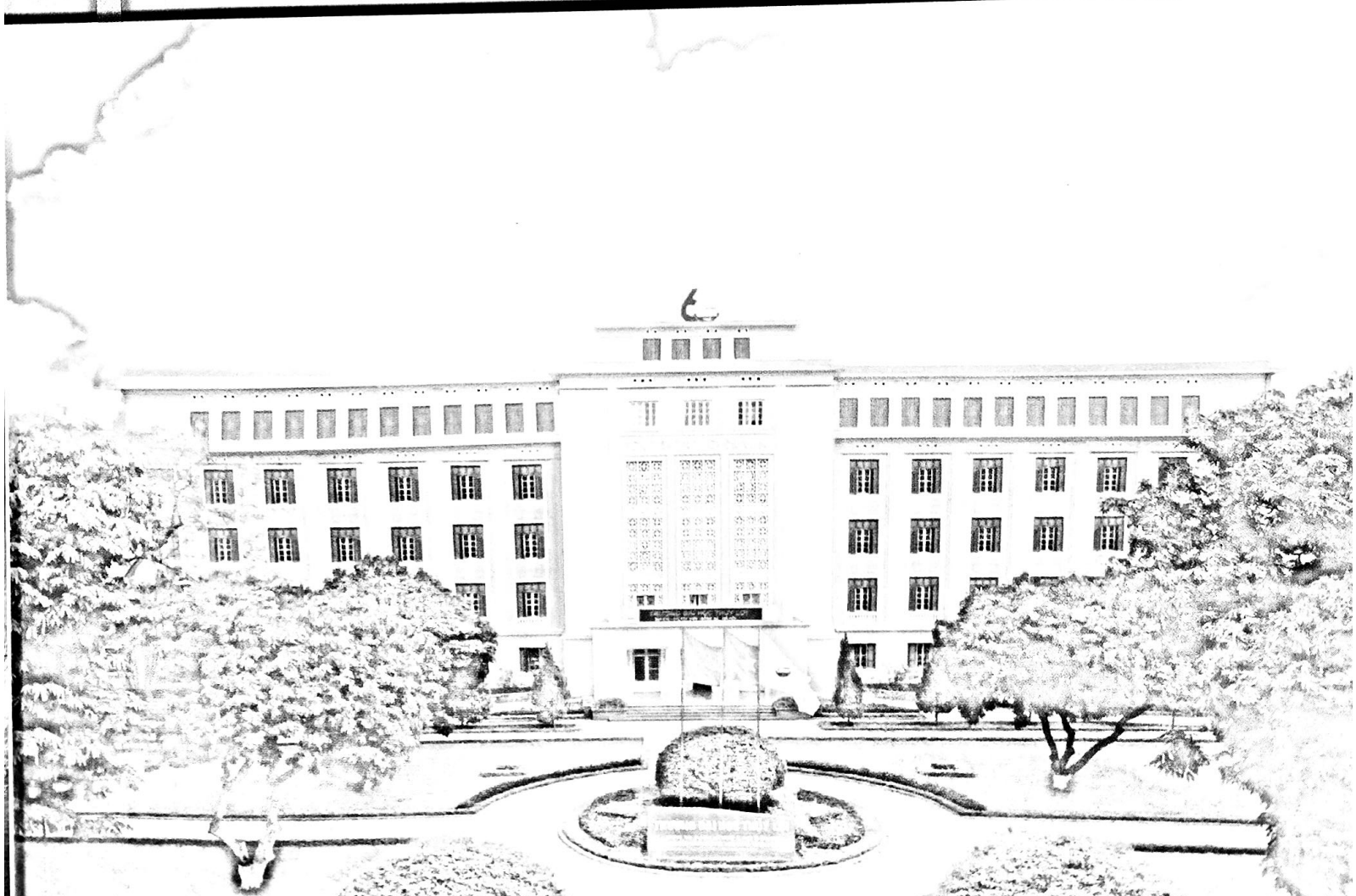
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI**

KỶ NIỆM 60 NĂM THÀNH LẬP (1959 - 2019)

**TUYỂN TẬP HỘI NGHỊ
KHOA HỌC THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

PROCEEDINGS OF THE ANNUAL CONFERENCE OF THUYLOI UNIVERSITY

ISBN: 978-604-82-2981-8



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

HÀ NỘI, THÁNG

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Báo cáo Khoa học điển hình

Impacts assessments of dam development on flow, sediment, and salinity intrusion into Vietnamese Mekong Delta

Sameh Kantoush, Doan Van Binh, Nguyen Phuong mai, Tetsuya Sumi, La Vinh Trung

Current research trends on flooding in South Korea

Professor Kwansue Jung

Giao thông công cộng ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp

GS.TS Vũ Đình Phụng

Tiểu ban: Công trình 1

1. Thí nghiệm mô phỏng một điều kiện hình thành và phát triển vết nứt trong thân và nền đập vật liệu địa phương
Trần Duy Quân, Shinichi Nishimura 3
2. Tính toán kiểm tra sự làm việc an toàn của đập tràn sự cố hồ chứa nước Yên Lập - Quảng Ninh
Phạm Thị Hương..... 6
3. Phần mềm thiết kế thành phần bê tông theo phương pháp ACI ứng dụng cho điện thoại di động
Hoàng Quốc Gia, Trịnh Khắc Kiên 9
4. Xác định các kích thước cơ bản của tháp điều áp máng tràn
Nguyễn Đức Nghĩa..... 12
5. Khảo sát phân kè sông bên dưới mặt nước bằng phương pháp radar đất
Phạm Lê Hoàng Linh, Vũ Hoàng Hiệp, Dương Văn Sáu, Hoàng Việt Hùng 15
6. Đánh giá khả năng phát điện theo kế hoạch huy động nguồn năm 2019
Hoàng Công Tuấn..... 18
7. Nghiên cứu quan trắc thẳm dưới nền đập định bình và sử dụng số liệu trong đánh giá ổn định đập
Nguyễn Phương Dung..... 21
8. Đánh giá ảnh hưởng của các hồ chứa Trung Quốc đến vận chuyển bùn cát sông Hồng (sông Đà, sông Thao)
Lê Văn Thịnh..... 24
9. Xác định vùng hạn chế phát điện của trạm thủy điện
Nguyễn Đức Nghĩa, Nguyễn Văn Sơn..... 27

215.	Implementation of jigsaw ii in teaching speaking skills with 'prepare' textbook <i>Vu Thi Anh Phuong</i>	673
216.	Noticeable feedback from students and some suggestions for teaching english 2 using market leader <i>Do Van Trien, Tran Thi Chi</i>	676
217.	Đánh giá tính hiệu quả của phương thức dạy từ vựng qua bài hát tiếng Anh <i>Nguyen Thi Cuc</i>	679
218.	English as a lingua franca (ELF) in Asean countries <i>Winn Myintzu</i>	682
219.	The 21st century competences into english language education <i>Nguyen Van Son</i>	685
220.	Phương thức dịch tiêu đề phim tiếng Anh sang tiếng Việt <i>Nguyen Thi Thao</i>	688
221.	The current situation of esp teaching at a technical university from teachers' perspectives <i>Duong Thuy Huong</i>	691
222.	Applying suitable techniques in teaching reading english at Hanoi University of Natural Resources <i>Tong Hung Tam, Nguyen Hung Binh</i>	694
223.	Tác động của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược tới thái độ, hành vi học tiếng Anh của sinh viên <i>Truong Thi Thanh Thuy</i>	697

Tiểu ban: Thủy văn - Thủy lực 1

5	224.	Kết hợp mô phỏng dòng chảy với mô hình tối ưu nâng cao hiệu quả phát điện các hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn trong mùa cạn <i>Tô Việt Thắng, Ngô Lê Long</i>	703
5	225.	Phân tích lựa chọn hàm phân phối xác suất cho dữ liệu mưa thuộc lưu vực sông Cái tỉnh Ninh Thuận <i>Đặng Đông Nguyên, Triệu Ánh Ngọc, Đỗ Văn Đạo, Nguyễn Đăng Tâm</i>	706
6	226.	Mô phỏng ngập lụt hạ du hồ ngàn trươi khi vỡ đập và xả lũ <i>Hoàng Thanh Tùng, Nguyễn Hoàng Sơn</i>	709
56	227.	Đánh giá và nâng cao chất lượng dự báo mưa phục vụ dự báo lũ đến hồ Dakdrinh, Quảng Ngãi <i>Vũ Thanh Tú, Nguyễn Tiến Thành</i>	712
66	228.	Ứng dụng mô hình động lực trong nghiên cứu hạn khí tượng cho lưu vực sông Cả <i>Nguyễn Tiến Thành</i>	715

ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG THỨC DẠY TỪ VỰNG QUA BÀI HÁT TIẾNG ANH

Nguyễn Thị Cúc
Trường Đại học Mỏ - Địa chất, email: hoangcuchung@gmail.com

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Từ vựng (vocabulary) là vấn đề trung tâm của việc dạy và học tiếng Anh. Nếu không biết nghĩa của từ, người học sẽ cảm thấy những thứ mà họ đang nhìn, đọc và nghe rất khó hiểu. Theo Scott (2002), khả năng tiếng Anh của người học sẽ tăng đáng kể khi họ biết được nhiều từ vựng hơn. Người học có thể nói rất ít với ngữ pháp nhưng có thể nói mọi thứ với từ vựng. Tuy nhiên, để dạy và học từ vựng hiệu quả lại là một vấn đề không dễ dàng cho cả người dạy và người học. Bài báo đề xuất và đánh giá tính hiệu quả của phương pháp dạy từ vựng qua bài hát tiếng Anh; qua đó, đưa ra những điều cần lưu ý khi áp dụng phương thức này trong dạy từ vựng tiếng Anh.

Theo Suyanto (2007), có thể áp dụng bốn bước cơ bản để dạy từ vựng. Đầu tiên, người dạy giới thiệu (introducing) từ vựng mới với phát âm chính xác bằng hình ảnh hay công cụ trực quan; tiếp đó, người dạy làm mẫu (modelling) cách dùng của từ vựng bằng các ví dụ cụ thể; sau đó, người dạy giúp người học luyện tập (practising) bằng cách đọc to các từ vựng vừa học và cuối cùng là khuyến khích người học ứng dụng (applying) các từ vựng đó vào các tình huống cụ thể để ghi nhớ từ vựng sâu hơn.

Một trong những phương pháp dạy từ vựng đang được áp dụng rộng rãi, đặc biệt với đối tượng người học trẻ là dạy từ vựng qua bài hát tiếng Anh. Murphey (1992) cho rằng sử dụng âm nhạc và bài hát trong dạy và học ngôn ngữ có hai ưu điểm lớn là khiến giờ học rất dễ ghi nhớ (highly memorable) và có

tính kích lệ, thúc đẩy cao (highly motivating). Nói cách khác, bài hát không những giúp người học dễ dàng ghi nhớ mà còn kích thích họ học nhiều từ vựng hơn. Ngoài ra, Griffee (1992) nhận định rằng nếu với các hoạt động hay bài tập phù hợp dựa trên phần lời bài hát, người dạy không chỉ khiến người học lặp lại các đơn vị ngôn ngữ mà không thấy nhàm chán mà còn thúc đẩy người học tham gia tích cực hơn (active participation) vào giờ học.

Sử dụng bài hát là một cách thức dạy học khá hiệu quả khi dạy từ vựng tiếng Anh vì bên cạnh giá trị giải trí, cách thức dạy học này còn làm giảm đi các chương ngại của việc học ngoại ngữ như ngại nói vì người học được tham gia vào các hoạt động sôi động và thú vị. Điều này vừa giúp người học hứng thú học từ vựng vừa khuyến khích và tạo động lực để người học học các kỹ năng ngôn ngữ khác (Suyanto, 2007).

Bài hát có khuynh hướng lôi cuốn sự chú ý của người học do tạo được không khí vui vẻ, hoan hỉ và thân thiết trong lớp học. Theo Wrenshall (2002), có nhiều bằng chứng cho thấy bài hát giúp tăng khả năng ghi nhớ (memorization) của người học, đặc biệt là nhịp điệu (rhythm), vần (rhyme) của bài hát giúp học từ vựng tốt hơn. Bài hát còn giúp người học làm giàu vốn từ vựng qua việc xướng âm (vocalizing).

Theo Siskova (2008), những hoạt động phù hợp cho giờ học từ vựng bằng bài hát là viết hội thoại sử dụng từ vựng của bài hát, đọc viết chính tả bài hát, làm các bài điền từ hoặc sửa lỗi sai với dữ liệu là lời bài hát, hay các bài luyện phát âm, ngữ điệu và trọng âm.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp quan sát giờ học được áp dụng để phân tích và đánh giá tính hiệu quả của phương thức dạy từ vựng tiếng Anh bằng bài hát. Tác giả tiến hành dạy từ vựng về cùng một chủ đề hoạt động hằng ngày (daily activities) bằng phương pháp bốn bước (Introducing-Modelling-Practicing-Applying) được đề xuất bởi Suyanto (2007) và bằng phương pháp dạy qua bài hát tiếng Anh *Say a Little Prayer* của Aretha Franklin tương ứng ở hai lớp sinh viên Đại học Mỏ-Địa chất năm thứ nhất đang ở trình độ pre-intermediate (45 sinh viên/ 1 lớp) khác nhau. Sau 1 tuần, cả hai lớp làm bài kiểm tra về mảng từ vựng đã học. Kết quả nghiên cứu đạt được từ việc phân tích kết quả bài kiểm tra và những ghi chép quan sát được về thái độ, sự tham gia tích cực của người học cũng như không khí của hai lớp học khi áp dụng hai phương thức dạy học khác nhau trên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc học tiếng Anh qua bài hát giúp người học ghi nhớ từ vựng dễ dàng hơn. Nhịp điệu đặc biệt của bài hát khiến người học ghi nhớ được các từ vựng trong bài. Khi người học từ vựng về các hoạt động hằng ngày (daily activities) qua bài hát, họ có khả năng ghi nhớ mảng từ vựng về chủ đề đó tốt hơn rất nhiều so với học bằng phương pháp bốn bước của Suyanto (2007). Cụ thể, khi phân tích kết quả bài kiểm tra từ vựng đã học cho thấy lớp sinh viên học bằng bài hát có số điểm khá và giỏi (từ 7-10 điểm) đạt 93.3%. Trong khi đó, kết quả này chỉ đạt 73.3% ở lớp sinh viên còn lại. Có thể thấy, người học có thể ghi nhớ rất nhiều từ dựa vào phần lời bài hát (lyrics); từ đó, vốn từ vựng của người học tăng lên đáng kể khi học qua các bài tiếng Anh.

Ngoài ra, học tiếng Anh qua bài hát giúp người học thư giãn thoải mái khi học từ vựng tiếng Anh. Quá trình quan sát cho thấy nhóm sinh viên tham gia học từ vựng qua bài hát thấy rất hào hứng và thoải mái tham gia vào

các hoạt động của giờ học. Điều này hoàn toàn thống nhất với nhận định của Dobson (1997) là hát là một hoạt động được yêu thích bởi tất cả các cộng đồng trên toàn thế giới. Hát liên hệ chặt chẽ với âm nhạc mà âm nhạc lại mang tính toàn cầu nên cả người dạy và học đều rất thích hát. Chính điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đạt được những mục tiêu dạy và học trong quá trình dạy và học tiếng Anh do cả người dạy và học đều có tâm lý thư giãn, thoải mái, mà quên đi những căng thẳng thường có của lớp học ngoại ngữ vừa đông vừa chật chội (45 sinh viên/ 1 lớp).

Mặt khác, học tiếng Anh qua bài hát còn làm tăng hiệu quả của giờ học từ vựng vì khuyến khích sự tham gia tích cực và chủ động của người học. Người học có cơ hội hát to các câu hát tiếng Anh và đặt ra các câu hỏi về bài hát. Việc sử dụng bài hát là một cách thức dạy học khá hiệu quả khi dạy từ vựng tiếng Anh vì ngoài giá trị giải trí, nó còn làm giảm đi các chướng ngại khi học ngoại ngữ như xấu hổ, ngại nói, ngại phát biểu vì người học cảm thấy quá hứng thú với các hoạt động sôi động và thú vị. Điều này không chỉ giúp người học đam mê học từ vựng mà còn khuyến khích và tạo động lực để người học tham gia vào giờ học từ vựng tích cực hơn.

Bên cạnh đó, học từ vựng qua bài hát còn giúp người dạy kiểm soát giờ học và người học tốt hơn. Do mô hình lớp đông nên việc nói chuyện và làm việc riêng thường xuyên xảy ra. Khi dạy từ vựng bằng bài hát, người dạy có thể yêu cầu người học hát đồng thanh bài hát nếu người học mất trật tự hay không tập trung vào giờ dạy. Với phần lời bài hát, người dạy có thể thiết kế nhiều dạng bài tập hay hoạt động phong phú, đa dạng để giúp người học hứng thú với giờ học; đồng thời giúp người học luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ khác.

Tuy nhiên, giờ học từ vựng sẽ hiệu quả hơn nếu người dạy biết cân nhắc đến nhu cầu, sở thích và trình độ người học để lựa chọn các bài hát có tác động đến việc học của người học và từ đó sẽ đạt được mục tiêu dạy học tốt nhất. Bài hát được lựa chọn cần khuyến khích được sự sáng tạo và trí tưởng tượng của người

học cũng như tạo được không khí lớp học thoải mái, thư giãn; phải có chủ đề và nhịp điệu phù hợp đạt được mục tiêu giờ dạy và cuốn hút sự quan tâm, tham gia tích cực của người học. Philips (1993) cho rằng trẻ em thích học qua hoạt động hát còn người lớn lại cảm thấy rất thích thú với các ca khúc nhạc pop, tức là mỗi đối tượng người học nhất định sẽ có những sở thích và đam mê về âm nhạc riêng. Vì lẽ đó, để bài hát đáp ứng được các tiêu chí trên người dạy nên khảo sát trước sở thích âm nhạc của người học và căn cứ vào mục tiêu dạy học cũng như trình độ người học để chọn lựa bài hát và thiết kế các hoạt động trong giờ học cho phù hợp.

Cách thức tiến hành phù hợp cho một giờ học từ vựng bằng bài hát gồm ba giai đoạn: Chuẩn bị (Preparation) - Hoạt động chính (Core Activity) - Hoạt động cuối bài (Follow-up). Với bước Chuẩn bị, người dạy giới thiệu về chủ đề từ vựng, gợi mở người học nhắc đến các từ đã biết về chủ đề; đồng thời, giới thiệu về bài hát và hỏi người học biết gì về bài hát. Khi người học đã sẵn sàng, người dạy tiến hành bước Hoạt động chính. Tùy theo mục tiêu bài giảng và đặc điểm của người học mà người dạy sẽ đưa ra các hoạt động hay bài tập khác nhau dựa trên phần lời của bài hát ví dụ nghe bài hát để hoàn thành phần lời bài hát, chọn đáp án đúng dạng trắc nghiệm hay đúng, sai, hoặc sửa lỗi sai miễn sao các bài tập phải tập trung vào nhóm từ vựng mới cần người học ghi nhớ, đặc biệt quan tâm đến phát âm (pronunciation) của các từ vựng đó. Với Hoạt động cuối bài, có thể yêu cầu người học hát lại một phần hoặc cả bài hát hoặc bằng các hoạt động phù hợp khác.

Có thể thấy, dạy tiếng Anh qua bài hát hoàn toàn phù hợp với thế giới và nhu cầu của người học trẻ. Với những bài hát tiếng Anh phù hợp với sở thích, trình độ của người học và mục tiêu dạy học, người dạy có thể thiết kế các dạng bài tập hay hoạt động có thể áp dụng ở mọi giai đoạn của giờ học để dạy không chỉ là từ vựng tiếng Anh mà còn dạy các kỹ năng khác như nghe, nói, ngữ pháp hay dịch thuật một cách hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Từ kết quả đạt được qua việc áp dụng hai phương thức dạy từ vựng khác nhau ở hai nhóm đối tượng người học khác nhau, có thể thấy dạy từ vựng qua bài hát tiếng Anh là một phương thức hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích hơn so với phương thức bốn bước truyền thống của Suyanto (2007) bởi phương thức này không những giúp người học ghi nhớ từ vựng tốt hơn và còn có tác dụng khiến người học thư giãn, thoải mái, quên đi những trở ngại thường gặp của giờ học ngoại ngữ. Cũng từ đó, phương thức này khuyến khích sự tham gia tích cực và chủ động vào giờ học của người học. Ngoài ra, phương thức này cũng giúp người dạy kiểm soát lớp học hiệu quả hơn. Tuy nhiên, để giờ học từ vựng qua bài hát tiếng Anh đạt kết quả tốt nhất cần có sự chuẩn bị và cân nhắc cẩn thận, kỹ càng của người dạy về sở thích âm nhạc, trình độ người học, mục tiêu giờ dạy để có cách thức tiến hành và hoạt động thích hợp nhất dựa trên phần lời của bài hát.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dobson, Julia M, 1997. Effective Techniques for English Conversation Groups. Washington, D.C: English Language Programs Division Bureau of Educational and Cultural Affairs, United States Information Agency.
- [2] Griffiee, T. Dale. 1992. Songs in Action. New York: Phoenix ELT.
- [3] Murphey, Tim. 1992. Music and Song. New York: Oxford University Press.
- [4] Philips, Sarah. 1993. Young Learners. New York: Oxford University.
- [5] Scott, Thornbury. 2002. How to Teach Vocabulary. New York: Longman.
- [6] Siskova, D. 2008. Teaching vocabulary through music. Diss. Masaryk U in Brono.
- [7] Suyanto, Kasihani K.E. 2007. English for Young Learner. Jakarta: Bumi Aksara.
- [8] Wrenshall, John. 2002. Using songs to improve communication Competence. Bangkok: November. AUA Language Center., p.43.